

Bản án số: **320/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: **07/07/2020**

*V/v: Xin ly hôn giữa chị Lê Thúy A và  
anh Hà Ngọc T*

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN- TP HÀ NỘI**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:** Ông Trần Tự Hiếu

**Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Xuân Tiền và bà Đặng Thị Nhác

**Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Phạm Lệ Quyên- Cán bộ Toà án

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên tham gia phiên tòa:** Bà  
Trần Thanh Hiếu- Kiểm sát viên

Ngày 07 tháng 07 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân quận Long Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 37/2020/TLST- HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2020 về việc: “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2020/QĐXX ngày 17/06/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 77/2020/QĐ-HPT ngày 27/06/2020, giữa các đương sự:

**\* Nguyên đơn:** Chị Lê Thị Thúy A, sinh năm 1979

HKTT: Tổ X phường L, quận L, Hà Nội

Trú tại: Số X cụm T, tổ Y phường L, quận L, Hà Nội

(Có mặt tại phiên tòa)

**\* Bị đơn:** Anh Hà Ngọc T, sinh năm 1978

HKTT: Khu X, xã C, thành phố V, tỉnh Phú Thọ

(Có mặt tại phiên tòa)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

**\* Tại đơn xin ly hôn và các lời khai tại Toà án nguyên đơn là chị Lê Thị Thúy A trình bày:**

**- Về tình cảm:** Tôi và anh Hà Ngọc T được tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 28/02/2018 tại UBND phường Long Biên, quận Long Biên thành phố Hà Nội. Trước khi kết hôn, tôi đã có gia đình nhưng đã ly hôn hợp pháp, còn anh T đây là lần kết hôn đầu tiên. Sau khi kết hôn, tôi và anh T chung sống tại số 2/81 cụm Trạm, tổ 12 phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội

Quá trình chung sống, vợ chồng sống đã không có hạnh phúc. Trước khi kết hôn tôi đã có thai với anh T, tuy nhiên anh T nhiều lần đánh tôi, đã có lần anh T đánh khiến tôi bị động thai và phải nằm viện. Tôi đã cố chịu đựng để nuôi con nhưng anh T không thay đổi. Do mâu thuẫn căng thẳng nên đến tháng 8/2019 vợ chồng đã sống ly thân, tôi đã đuổi anh T ra khỏi nhà, tuy nhiên anh T vẫn cố tình về nhà lấy cớ thăm con, chửi bới xúc phạm danh dự của tôi. Thậm chí đã có lần anh T đánh tôi nên Công an phường Long Biên đã phải can thiệp. Gần đây nhất vào khoảng tháng 2/2020, anh T gây sự đánh tôi nên đã bị Công an phường Long Biên đã gọi đến trụ sở và bị tạm giữ 24 tiếng.

Nay tôi xác định tình cảm vợ chồng với anh T không còn, vợ chồng không thể chung sống hạnh phúc nên đề nghị Tòa án cho tôi được ly hôn với anh T để ổn định cuộc sống và nuôi con.

**- Về con chung:** Tôi và anh T có 01 con chung cháu Hà Hồng A, sinh ngày 10/01/2018.

Khi ly hôn tôi có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh T đóng góp phí tôn nuôi con

Hiện tôi làm công nhân Công ty cổ phần Hanel xốp nhựa. Thu nhập hàng tháng là 6.000.000 đồng

**- Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung:** Tôi và anh T không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

**\* Bị đơn là anh Hà Ngọc T trình bày:** Về thời gian điều kiện kết hôn đúng như chị Thúy A trình bày.

Quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc bình thường đến khoảng tháng 3/2019 thì phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân là do tôi nghi ngờ chị Thúy A có quan hệ tình cảm bên ngoài nhưng tôi không bắt gặp được và cũng không có bằng chứng gì. Tôi gọi điện thì chị Thúy A không nghe máy và không gọi lại. Tôi có nói với chị Thúy A “Chỉ có đi ngủ với trai thì mới không nghe điện” thì chị Thúy A chửi bới tôi thậm tệ, chê tôi bất tài vô dụng, coi thường tôi. Từ đó trở đi vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau. Do bức xúc trước lời nói nên tôi có 02 lần tát chị Thúy A. Ngoài ra mâu thuẫn vợ chồng một phần cũng do bố mẹ chị Thúy A không thích tôi vì sợ tôi chiếm đoạt nhà đất của chị Thúy A nên đã kích động gây chia rẽ để bỏ tôi. Tôi

xác nhận vợ chồng có xảy ra xô sát nên Công an phường đã phải can thiệp. Đã có lần tôi bị Công an phường Long Biên tạm giữ 24 tiếng.

Nay tôi xác định giữa tôi và chị Thúy A xảy ra nhiều mâu thuẫn rất trầm trọng. Bản thân tôi thấy cuộc sống chung với chị Thúy A cũng không có hạnh phúc. Tuy nhiên tôi chưa đồng ý ly hôn vì muốn con tôi có đầy đủ cả bố và mẹ.

**- Về con chung:** Tôi và chị Thúy A có 01 con chung là Hà Hồng A, sinh ngày 10/01/2018. Hiện cháu Ánh đang ở cùng chị Thúy A

Khi ly hôn tôi đồng ý để chị Thúy A trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì cháu còn nhỏ và tôi hiện không có điều kiện để chăm sóc. Về đóng góp phí tổn nuôi con tôi và chị Thúy A sẽ tự thỏa thuận.

Hiện tôi làm lái xe tự do. Thu nhập hàng tháng khoảng 8.000.000 đồng

**- Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung:** Tôi và chị Thúy A không có, không yêu cầu Toà án giải quyết

**Tại phiên toà:**

- Chị Lê Thị Thúy A vẫn giữ nguyên toàn bộ yêu cầu của mình, không có ý kiến gì bổ sung.

- Anh T vẫn giữ nguyên ý kiến và có nguyện vọng vợ chồng đoàn tụ cùng nuôi dạy con cái

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án như sau:

- Quá trình tiến hành tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thủ tục theo quy định của pháp luật

- Đối với việc chấp hành pháp luật của đương sự:

+ Nguyên đơn chấp hành, đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự

+ Bị đơn chấp hành, đảm bảo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự

\* Về nội dung vụ án: Chị Thúy A và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Trước khi kết hôn chị Thúy A đã có chồng nhưng đã ly hôn hợp pháp, anh T kết hôn lần đầu. Quá trình chung sống anh chị đã xảy ra nhiều mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm về nhiều mặt trong cuộc sống, vợ chồng không có sự tôn trọng, tin tưởng lẫn nhau, anh T nghi ngờ chị Thúy A có quan hệ nam nữ ngoài vợ chồng dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi nhau, thậm chí đánh nhau, nhiều lần Công an phường Long Biên đã phải can thiệp, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 08/2019 đến nay. Nay chị Thúy A xác định tình cảm vợ chồng với anh T không còn, cuộc sống chung không có hạnh phúc nên xin ly hôn anh T.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Về tình cảm: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Thúy A đối với anh Hà Ngọc T

- Về con chung: Xác nhận chị Thúy A và anh T có 01 con chung là Hà Hồng Ánh, sinh ngày 10/01/2018. Hiện cháu đang ở cùng chị Thúy A

Giao cho chị Thúy A trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Thúy A không yêu cầu anh T đóng góp phí tổn nuôi con chung. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp phí tổn nuôi con đối với anh T đến khi chị Thúy A có yêu cầu

- Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung: Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó không xem xét

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

#### **\* Về thủ tục tố tụng:**

- Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Thúy A có hộ khẩu thường trú tại: Tổ 14 Trạm, phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội và hiện trú tại số 2/81 cụm Trạm, tổ 12 phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội xin ly hôn anh Hà Ngọc T có hộ khẩu thường trú tại: Khu 4, xã Chu Hóa, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Chị Thúy A và anh T có đơn lựa chọn Tòa án giải quyết. Do đó Tòa án nhân dân quận Long Biên thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm b khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, ngày 06/03/2020 Tòa án đã ra Thông báo yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh điều kiện, khả năng nuôi con và sổ hộ khẩu của anh Hà Ngọc T đối với chị Thúy A và anh T, tuy nhiên chị Thúy A và anh T đều không cung cấp.

Ngày 17/06/2020, Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử và ấn định phiên tòa được mở vào hồi 09 giờ 00, ngày 27/06/2020. Quyết định đưa vụ án ra xét xử đã được tổng đạt trực tiếp cho các đương sự. Tại phiên tòa ngày 27/06/2020, chị Thúy A có mặt nhưng anh T vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử đã ra Quyết định hoãn phiên tòa và ấn định phiên tòa được mở lại vào hồi 09 giờ 00, ngày 07/07/2020. Quyết định hoãn phiên tòa được tổng đạt hợp lệ cho các đương sự.

**\* Về quan hệ hôn nhân:** Chị Lê Thị Thúy A và anh Hà Ngọc T được tự nguyện tìm hiểu, đăng ký kết hôn ngày 28/02/2018 tại UBND phường Long Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội. Đây là một hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống, anh chị sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng bất đồng quan điểm, không có sự tin tưởng, tôn trọng lẫn nhau. Anh T nghi ngờ chị Thúy A có quan hệ nam nữ ngoài vợ chồng nhưng anh T không đưa ra được bằng chứng chứng minh, còn chị Thúy A thì chê anh T không có tài. Một phần mâu thuẫn vợ chồng cũng do bố mẹ chị Thúy A không thích anh T vì sợ anh T chiếm đoạt nhà đất của chị Thúy A. Từ đó trở đi vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, kéo dài, thường xuyên xảy ra cãi nhau thậm chí xảy ra xô sát đánh nhau. Đến tháng 8/2019, chị Thúy A đã đuổi anh T ra khỏi nhà.

Qua xác minh tại địa phương thì được cung cấp, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Thúy A và anh T cụ thể như thế nào tổ dân phố và Công an phường Long Biên không nắm được, chỉ biết anh chị thường xuyên đánh cãi nhau cả ngày cũng như đêm gây mất trật tự khu phố. Công an phường Long Biên đã nhiều lần phải can thiệp. Tổ dân phố, Hội phụ nữ đã tiến hành hòa giải nhưng không có kết quả.

Quá trình giải quyết vụ án, anh T đã được Toà án tạo điều kiện để tham gia phiên hoà giải nhưng vẫn vắng mặt không có lý do cho thấy anh T không có mong muốn đoàn tụ với chị Thúy A. Mặt khác anh T cũng không đưa ra được các cách thức, biện pháp để cải thiện quan hệ vợ chồng. Vợ chồng vẫn sống lạnh nhạt, mỗi người một nơi. Điều đó thể hiện mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Thúy A và anh T là rất trầm trọng, vợ chồng đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng đã rạn nứt, không thể hàn gắn được. Vì vậy Hội đồng xét xử nhận thấy cuộc sống chung giữa chị Thúy A và anh T không có hạnh phúc, mâu thuẫn trầm trọng kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị Thúy A đối với anh T là có căn cứ và phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được chấp nhận

**\* Về con chung:** Hai bên xác nhận có 01 con chung là Hà Hồng Ánh, sinh ngày 10/01/2018. Hiện cháu Ánh đang ở cùng chị Thúy A tại địa chỉ số 2/81 cụm Trạm, tổ 12 phường Long Biên, quận Long Biên, Hà Nội

Khi ly hôn hai bên thỏa thuận để chị Thúy A trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Chị Thúy A không yêu cầu anh T đóng góp phí tổn nuôi con chung. Do đó HĐXX không xem xét

**\* Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung:** Hai bên xác nhận không có và không đề nghị Toà án xem xét, do đó Hội đồng xét xử không xem xét

**\* Về án phí:** Chị Lê Thị Thúy A phải chịu án phí HNGĐ sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

***Vì các lẽ trên;***

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm b khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

#### **Xử:**

**1. Về tình cảm:** Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Thúy A. Chị Lê Thị Thúy A được ly hôn anh Hà Ngọc T

**2. Về con chung:** Giao chị Thúy A trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung là Hà Hồng Ánh, sinh ngày 10/01/2018, thời gian kể từ tháng 7/2020 đến khi đủ 18 tuổi hoặc khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Thúy A không yêu cầu anh T đóng góp phí tổn nuôi con. Tạm hoãn nghĩa vụ đóng góp phí tổn nuôi con đối với anh T cho đến khi chị Thúy A có yêu cầu.

Anh T có quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

**3. Về tài sản chung, nhà ở chung và nợ chung:** Hai bên xác nhận không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

**4. Về án phí:** Chị Lê Thị Thúy A phải chịu 300.000 đồng án phí HNGĐ sơ thẩm đã nộp được trừ theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0015938 ngày 17/01/2020 tại Chi Cục thi hành án dân sự quận Long Biên.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- TAND TP Hà Nội
- VKS, Chi cục THADS quận Long Biên
- Các đương sự
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Trần Tự Hiếu**